

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Chuyển đổi số quốc gia tháng 6 năm 2024

Thực hiện các Chương trình, Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các bộ, ngành địa phương tiếp tục nỗ lực, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ số liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia tháng 6 năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

- Trong tháng 6/2024 và 6 tháng đầu năm, các bộ, ngành đã nỗ lực, tập trung xây dựng, trình ban hành thể chế, chính sách, để hoàn thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể: ban hành **10** Nghị định của Chính phủ, **06** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **02** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, **05** Thông tư của Bộ trưởng.

Trong đó nổi bật là Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 quy định việc thực hiện liên thông 2 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử, tuất.

Với Nghị định này, Chính phủ đã chính thức quy phạm pháp luật hóa các nguyên tắc quan trọng: (i) Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được ***tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu nộp bản giấy***; chuyển phương thức xử lý ***từ tiền kiểm sang hậu kiểm; không làm tăng chi phí*** cho cá nhân, tổ chức; (ii) ***Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính*** thuộc nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử là thành phần hồ sơ của thủ tục khác trong nhóm sẽ ***được hệ thống tự động chia sẻ*** để hoàn thiện hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. (iii) Đối với ***những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ*** thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của

Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. (iv) ***Các thông tin trong tờ khai điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia*** về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, ***được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.***

- Chính phủ đã thống nhất thông qua sự cần thiết xây dựng Luật Dữ liệu với các chính sách lớn quan trọng như: Phát triển CSDL tổng hợp quốc gia, Trung tâm dữ liệu quốc gia, quy định dữ liệu là tài sản, mua bán, quản lý dữ liệu, dịch vụ dữ liệu, Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia, bảo đảm các cơ quan quản lý nhà nước cùng khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên dữ liệu chung,...

Các địa phương tiếp tục ban hành nhiều chính sách quan trọng phục vụ chuyển đổi số, tiêu biểu như: thành phố Hà Nội ban hành chính sách quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố Hà Nội. Toàn quốc hiện có 62/63 địa phương ban hành chính sách giảm, miễn phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 15/63 địa phương đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

Các hoạt động nổi bật, trọng tâm trong 6 tháng đầu năm và tháng 6/2024:

- Thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS), Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tổ chức phiên họp toàn thể lần thứ 8 (ngày 24/4/2024) và 01 Hội nghị chuyên đề Thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp (14/05/2024), 01 Hội nghị giới thiệu mô hình chuyển đổi số thành công cấp Bộ, ngành tại Tòa án nhân dân tối cao (ngày 16/6/2024).

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 06/6/2024 chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 5/2024 đã chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số:

+ Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công trực tuyến theo danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

+ Các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án chuyển đổi số của bộ, ngành,

địa phương mình và giao Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo (tương tự như Đề án 06), bảo đảm tránh chồng chéo, lãng phí, khắc phục, tháo gỡ các “điểm nghẽn” đang là rào cản trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thành hướng dẫn quy định nội dung chi, mức chi từ ngân sách nhà nước cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan đánh giá hiện trạng, thống nhất giải pháp, lộ trình triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm vận hành ổn định, kế thừa, phát huy kết quả triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia thời gian qua, không gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trong tháng 7 năm 2024;

+ Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2024 Đề án đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tổ chức Hội nghị “Ngày chuyển đổi số” ngành Ngân hàng năm 2024 với chủ đề “Mở rộng kết nối và phát triển hệ sinh thái số” (ngày 08/5/2024).

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số: 22/22 bộ, ngành, 63/63 địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

3. Về phát triển dữ liệu số

Các cơ quan nhà nước tiếp tục khai thác, vận hành các Cơ sở dữ liệu quốc gia trong quản lý, điều hành kinh tế xã hội. Đến nay đã có 17 bộ, ngành và 54 địa phương đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) theo quy định.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân doanh nghiệp tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh. Điển hình như CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành; 63 tỉnh, thành phố và 04 doanh nghiệp; Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối giữa các hệ thống và CSDL của 95 cơ quan, đơn vị, hàng ngày có khoảng 2,5 triệu giao dịch qua Nền tảng.

4. Về phát triển hạ tầng số

Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Theo số liệu từ hệ thống I-speed cũng như của Speedtest đều cho thấy tốc độ mạng băng rộng cố định và mạng băng rộng di động của Việt Nam đều đang được cải thiện so với cùng kỳ năm 2023 và đầu năm 2024, cụ thể: Tốc độ download mạng băng rộng di động (Mbps) tăng 10,42% so với đầu năm 2024, Tốc độ download mạng băng rộng cố định (Mbps) tăng 27,13% so với đầu năm 2024¹. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và mục tiêu đã được nêu tại Quy hoạch hạ tầng ngành Thông tin và Truyền thông.

5. Về phát triển chính phủ số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

- Số liệu phát triển của lĩnh vực:

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến đạt 81%.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 48%.

- Các bộ, ngành đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thành việc kết nối, tích hợp, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 18/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; trong đó 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: Thông báo lưu trú (99,98%), Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (86,97%), Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (90,6%),...

- Trực liên thông văn bản quốc gia:

Từ ngày 20/05/2024 đến ngày 20/06/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trực liên thông văn bản quốc gia là 927.569 văn bản điện tử (gửi: 271.368, nhận: 656.201). Trong 6 tháng đầu năm 2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trực là trên 5.2 triệu văn bản, tăng gấp 1,3 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến nay có 40.5 triệu văn bản gửi, nhận qua Trực.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/6/2024 đã có hơn 831 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 7,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 2,5 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 917 tỷ đồng.

¹ Nguồn số liệu <https://www.speedtest.net/>

Trong 6 tháng đầu năm, Cổng đã có hơn 4,8 triệu tài khoản đăng ký; hơn 53,5 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 13,9 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 7,4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 4.620 tỷ đồng.

Tính đến tháng 6/2024, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ 6.287 TTHC, trong đó đã tích hợp, cung cấp hơn 4.500 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 16,4 triệu tài khoản (tăng 2,1 lần so với cùng kỳ); đã có 18/22 bộ, ngành đã hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc; 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó đã có 63/63 địa phương, 13/22 bộ, ngành hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; đã có 61/63 địa phương, 9/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, 21/21 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ kết nối với VNeID thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình mẫu về Bộ phận Một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên cùng địa bàn và đang xin ý kiến của các bộ, ngành địa phương và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện, ban hành và tổ chức thí điểm tại 4 địa phương (Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh) trong thời gian tới.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hệ thống đã phục vụ 12 phiên họp và xử lý 287 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 109 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 99 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.288 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 789 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Trong 6 tháng đầu năm đã xây dựng 05 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; đã cập nhật 964 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo

được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

6. Về phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Về phát triển kinh tế số

- Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách: Tính đến ngày 14/6/2024, có 67.658 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký (CSKD) sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 516,05 triệu hóa đơn. Trong đó:

+ Thành phố Hà Nội: 8.517 CSKD đã áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 8.316 CSKD đã áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

+ Thành phố Hải Phòng: 1.457 CSKD đã áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

+ Tỉnh Quảng Ninh: 2.612 CSKD đã áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tiếp tục Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Tính đến nay Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình: 1.222.679; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình: 333.950.

- Việt Nam có 08 ứng dụng di động có số lượng người dùng trên 10 triệu (Zalo, Zing Mp3, Ví MoMo, Báo mới, VNeID, MB Bank, Vietcombank và My Viettel). Tiếp theo nhóm này, phân khúc ứng dụng có số lượng tài khoản đang hoạt động đạt 5-10 triệu hiện nay có khoảng 10 ứng dụng do doanh nghiệp, cá nhân người Việt phát triển, trong đó 6/10 ứng dụng là các ứng dụng thanh toán trực tuyến.

- Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hỗ trợ xúc tiến đầu tư thương mại và thương mại hóa sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam cho thị trường trong nước và thị trường nước ngoài giai đoạn 2024 – 2026; Tổ chức Hội nghị lần hai về hợp tác số toàn cầu với chủ đề “Cơ hội của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tại thị trường quốc tế”. Phối hợp tổ chức Gian hàng quốc gia về sản phẩm công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sự kiện Asia Tech tổ chức tại Singapore.

- Triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money tiếp tục đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo việc thí điểm dịch vụ an toàn, đúng quy định. Tính đến hết tháng 5/2024: Tổng số khách hàng lũy kế đạt hơn 8,8 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 6,3 triệu khách hàng, chiếm 72%; 11.885 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 275.879 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thanh toán thiết yếu như điện, nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công; Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 119 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 4.462 tỷ đồng. Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ Mobile-Money để tiếp tục phát triển dịch vụ.

b) Về phát triển xã hội số, công dân số

- Theo báo cáo của Bộ Công an, đến hết tháng 5/2024, Bộ Công an đã cấp trên 86,2 triệu thẻ CCCD gắn chip và thu nhận trên 75,7 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 54,34 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,78%).

- Đối với các tiện ích trên VNeID được người dân hưởng ứng sử dụng, trong tháng 5/2024 đã có 29,3 triệu lượt truy cập vào VNeID, trong đó, một số tiện ích có người dùng cao, như: Dịch vụ công thông báo lưu trú: 237.522 lượt; Kiến nghị, phản ánh về ANAT: 4.264 lượt; Thông báo, phổ biến chính sách pháp luật mới cho công dân: 9,2 triệu lượt; Tích hợp 829 tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID...

7. Về An toàn thông tin mạng

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng Việt Nam và bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng; theo dõi, giám sát, phát hiện xử lý sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng, dấu hiệu tấn công mạng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa vào vận hành hệ thống Giám sát, phát hiện sớm các tên miền vi phạm trên không gian mạng và hệ thống điều phối các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông, Internet xử lý, ngăn chặn các tên miền vi phạm trên Không gian mạng. Triển khai Hệ thống cảnh báo, ngăn chặn tên miền độc hại quốc gia (DNS Shinkhole quốc gia). Tính đến tháng 6/2024, đã ngăn chặn 12.818 web/blog vi phạm, trong đó có 3.170 website lừa đảo trực tuyến. Bảo vệ hơn 10,981 triệu người dân không truy cập vào các website lừa đảo, vi phạm pháp luật).

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai các nội dung: (i) Báo cáo gửi

Chính phủ đánh giá thực trạng kết nối của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Báo cáo số 09/BC-BTTTT ngày 31/01/2024); (ii) Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại các bộ và các địa phương trên cả nước năm 2023; (iii) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (Báo cáo số 70/BC-BTTTT ngày 30/4/2024); (iv) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quan trọng (Báo cáo số 78/BC-BTTTT ngày 14/5/2024).

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản: (i) Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại mục 7 của văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TT&TT hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (ii) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng (văn bản số 1337/BTTTT-CATTT ngày 12/4/2024 và văn bản số 1483/BTTTT-CATTT ngày 19/4/2024); (iii) Hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2024 (văn bản số 1607/BTTTT-CATTT ngày 26/4/2024).

Ban hành các tài liệu: (i) Sổ tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0); (ii) Cẩm nang phòng chống, giảm thiểu rủi ro từ tấn công mã độc tống tiền (ransomware); (iii) Bộ tiêu chí về yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát (Quyết định số 724/QĐ-BTTTT ngày 07/5/2024).

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHÍNH

1. Công tác hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được các bộ, ngành đẩy mạnh, tuy nhiên, một số văn bản vẫn chưa hoàn thành theo tiến độ².

2. Việc rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm so với yêu cầu, vẫn còn 317/1.084 thủ tục hành chính cần tiếp tục sửa đổi, đơn giản hóa.

3. Còn 06 Bộ, ngành (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam) chưa hoàn thành tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch công quốc gia đối với 06 TTHC theo Quyết định 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: ...

4. Hoạt động số hóa các ngành kinh tế được các bộ, ngành quan tâm thúc đẩy, tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra.

5. Việc triển khai các nền tảng số quốc gia do các bộ, ngành ở Trung ương chủ trì còn chậm, cần quyết liệt hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nền tảng số quốc gia.

6. Việc cung cấp DVCTT của các cơ quan nhà nước còn chưa thuận tiện, dễ dùng và toàn trình.

7. Việc chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn hạn chế. Các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành còn chậm được triển khai, đưa vào khai thác trên quy mô quốc gia.

8. Việt Nam hiện có hơn 100 triệu dân, với hơn 70 triệu người sử dụng Internet. Trong giai đoạn đẩy mạnh và tăng tốc chuyển đổi số như hiện nay, các đối tượng xấu đã lợi dụng sự bùng nổ về CNTT, những tiện ích mà CNTT mang lại (như tương tác qua mạng xã hội, các ứng dụng nhắn tin OTT,...) để thực hiện nhiều vụ lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài sản có giá trị cao; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quan trọng như: chứng khoán, tài chính, dịch vụ, ... hiện nay vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của mình; đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

2. Thúc đẩy hoạt động số hóa các ngành kinh tế như xây dựng; hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và các ngành, lĩnh vực khác.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ phối hợp các bộ, ngành, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động năm 2024 - 2025 về chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

4. Văn phòng Chính phủ hoàn thành tài liệu hướng dẫn thí điểm mô hình Bộ phận một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên cùng địa bàn tại các tỉnh, thành phố để tổ chức thí điểm tại 04 địa phương (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh).

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP theo Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

1. Ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của mình để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024).

2. Khẩn trương hoàn thiện thực hiện kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng khẩn trương triển khai các hoạt động thúc đẩy hoạt động số hóa các ngành kinh tế: xây dựng, hoạt động của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long